

ĐỀ THI THỬ ĐẠI HỌC MÔN: ĐỊA LÝ ĐỀ 15 CÓ ĐÁP ÁN**Câu 1.(3,5 điểm)**

Vị trí địa lý và phạm vi lãnh thổ Việt Nam tạo ra những khó khăn, thách thức nào cho sự phát triển kinh tế, xã hội?

Câu 2.(4,0 điểm)

Hãy nêu và giải thích các đặc điểm chung của sông ngòi Bắc Bộ.

Câu 3.(3,5 điểm)

Hãy so sánh đặc điểm địa hình vùng núi Trường Sơn Bắc với vùng núi Trường Sơn Nam.

Câu 4.(5,0 điểm)

Dựa vào bảng sau:

Mùa mưa ở các địa phương của nước ta (lượng mưa(mm)/ số ngày mưa)

Địa điểm Tháng	Hà Nội	Huế	Thành phố Hà Chí Minh
V	188/14		218/18
VI	240/15		312/22
VII	288/16		294/23
VIII	318/17	104/10	270/22
IX	265/14	473/16	327/23
X	131/9	796/21	266/21
XI		581/22	117/12
XII		297/19	
I		161/16	

a- Hãy chỉ ra những điểm khác nhau về mùa mưa của các địa phương: Hà Nội, Huế, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguồn: Diemthi.24h.com.vn



b- Giải thích về chế độ mưa của từng địa phương trên.

Câu 5.(4,0 điểm)

Chứng minh rằng thiên nhiên vùng biển nước ta thuận lợi để phát triển nhiều ngành kinh tế.

HẾT

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

HƯỚNG DẪN GIẢI

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
1		Vị trí địa lý và phạm vi lãnh thổ Việt Nam tạo ra những khó khăn, thách thức cho sự phát triển kinh tế, xã hội	3,5
	a	Khái quát về vị trí địa lý và phạm vi lãnh thổ:	1.75
		- Nằm ở khu vực nội chí tuyến, châu Á gió mùa.	0,5
		- Nằm gần như ở trung tâm Đông Nam Á, gần các nền kinh tế lớn: Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc.	0,75
		- Lãnh thổ rộng lớn với vùng biển rộng gấp 3 vùng đất, có biên giới và lãnh hải giáp nhiều nước.	0,5
b	Những khó khăn, thách thức	1.75	
	- Nằm trong khu vực nhiều thiên tai, đặc biệt là bão và sự thất thường của thời tiết, gây thiệt hại lớn đến sản xuất và đời sống.	0,75	
	- Lãnh thổ rộng lớn, biên giới dài, đòi hỏi chi phí lớn cho bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh quốc phòng.	0,5	
	- Đặt nước ta vào thế cạnh tranh kinh tế quyết liệt với các nước trong khu vực ngay cả thị trường trong nước lẫn thị trường quốc tế.	0,5	

* Nếu thí sinh không tách ra thành 2 nội dung a và b, nhưng trình bày đủ ý

[Đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông các năm](#)

[Xem tra đáp án đề thi tốt nghiệp](#)

Nguồn: Diemthi.24h.com.vn



vấn cho điểm tối đa.

2	Nêu và giải thích các đặc điểm chung của sông ngòi Bắc Bộ	4,0
<i>a</i>	<i>Các đặc điểm.</i>	2.0
	+ Hướng của sông ngòi :tây bắc - đông nam và vòng cung, 0,5 phần lớn đều đổ ra biển Đông, trừ hệ thống sông Kỳ Cùng-Bằng Giang đổ vào sông Tây Giang (Trung Quốc)	
	+ Mạng lưới sông ngòi dày đặc, có các hệ thống sông : Hồng, 0,5 Thái Bình, Mã, Kỳ Cùng- Bằng Giang	
	+ Chế độ nước: có mùa lũ khoảng từ tháng VI đến tháng X, 0,5 mùa cạn từ tháng XI đến tháng IV năm sau.	
	+ Sông có độ dốc lớn, lượng phù sa nhiều.	0,5
<i>b</i>	<i>Giải thích:</i>	2.0
	- Các dãy núi chính của vùng chạy theo hai hướng: tây bắc -0,5 đông nam và vòng cung.	
	- Địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích của miền nên 0,75 mạng lưới sông ngòi dày đặc, sông đào lòng mạnh, mang theo lượng phù sa lớn.	
	- Bắc Bộ có mùa đông rõ rệt nhất nước ta với đặc trưng thời 0,75 tiết là lạnh-khô (nửa đầu mùa đông) và lạnh -ẩm-mưa phùn (cuối đông) nên sông ngòi cạn nước vào mùa đông.	
3	So sánh đặc điểm địa hình vùng núi Trường Sơn Bắc với 3,5 vùng núi Trường Sơn Nam.	
<i>a</i>	<i>Giống nhau</i>	1,0
	- Địa hình cao ở hai đầu, thấp ở giữa. (dẫn chứng) 0.5	
	- Đều có một số nhánh núi chạy theo hướng tây – đông, chia 0.5 cắt đồng bằng ven biển (dẫn chứng)	
<i>b</i>	<i>Khác nhau</i>	2,5
	Núi ở Trường Sơn Bắc chạy theo hướng Tây Bắc- Đông Nam, 0.5 còn vùng núi Trường Sơn Nam như một cánh cung quay lưng ra biển,	
	Các đỉnh núi có độ cao từ 2000m trở lên ở Trường Sơn Nam 0.75 nhiều hơn. Trường Sơn Bắc thấp và hẹp ngang hơn Trường Sơn Nam.	
	Địa hình Trường sơn Nam thể hiện rõ sự bất đối xứng của 0.5 sườn Đông với sườn Tây.	

Nguồn: Diemthi.24h.com.vn



	Trường Sơn Nam có nhiều cao nguyên ba dan tương đối bằng 0.75 phẳng, nằm ở các độ cao khác nhau, Trường sơn Bắc có dải đồi trung du nằm tiếp giáp với đồng bằng ven biển.	
4	Nêu điểm khác nhau và giải thích	5,0
<i>a</i>	Đặc điểm mùa mưa của các địa phương: Hà Nội, Huế, 3.5 Thành phố Hồ Chí Minh	
	-Thời gian bắt đầu và kết thúc mùa mưa ở ba địa phương trên không đều nhau:	
	+ Mùa mưa ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh bắt đầu sớm hơn so với Huế đến 3 tháng(dẫn chứng).	0.5
	+Thời điểm kết thúc mùa mưa cũng khác nhau: Huế kết thúc muộn nhất, Hà Nội kết thúc sớm nhất	
	+ Mùa mưa ở TP.Hồ Chí Minh kéo dài hơn mùa mưa của Hà Nội, Huế.	0.5
		0.5
	- Lượng mưa ở các địa phương cũng không đồng đều:	
	+Huế là địa phương có lượng mưa trong mùa mưa lớn nhất: 2414mm/104 ngày, trung bình lượng mưa trong mỗi ngày mưa là 23,2mm.	0.5
	+ Hà Nội có lượng mưa trong mùa mưa ít nhất:1430mm/85 ngày, trung bình lượng mưa trong mỗi ngày mưa là 16,8mm.	0.5
	+Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương có lượng mưa khá lớn nhưng lại có lượng mưa trung bình thấp nhất : 12,8 mm/ngày mưa.	0.5
	-Tháng có lượng mưa cực đại ở các địa phương cũng khác nhau: Ở Hà Nội là tháng VIII, Thành phố Hồ Chí Minh là tháng IX, ở Huế là tháng X.	0.5
<i>b</i>	Giải thích về chế độ mưa của từng địa phương	1,5
	-Hà Nội nằm trong vùng chịu ảnh hưởng mạnh của gió mùa đông bắc, có mùa đông dài hơn, thời tiết lạnh và khô nên có lượng mưa ít hơn, mùa mưa kết thúc sớm. Vào tháng VIII, hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới ở vùng này gây ra lượng mưa lớn.	0.5

[Diemthi.24h](http://Diemthi.24h.com.vn)

[Xem tra điểm thi tốt nghiệp THPT](#)

[Đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông các năm](#)

[Đề thi đáp án tốt nghiệp THPT](#)

[Xem tra đáp án đề thi tốt nghiệp THPT](#)

Nguồn: Diemthi.24h.com.vn



	- Huế nằm ở vùng ven biển Trung Bộ, đầu hạ do có hiện 0.5 tượng gió phơn nên mùa mưa bắt đầu muộn hơn. Mùa Đông, do địa hình vuông góc với hướng gió đông bắc nên mưa nhiều, đồng thời bão cũng hoạt động mạnh ở đây vào khoảng tháng IX, X, tạo nên tháng mưa cực đại.	
	-Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong miền khí hậu phía Nam, 0,5 chịu ảnh hưởng mạnh và kéo dài của gió mùa Tây Nam nên có mưa chủ yếu vào mùa hạ, thời gian kết thúc mùa mưa muộn hơn Hà Nội 1 tháng.	
5	Chứng minh vùng biển nước ta giàu tài nguyên để phát triển 4.0 nhiều ngành kinh tế	
	a Tài nguyên hải sản:	1,0
	Biển Đông có hơn 2000 loài cá, hơn 100 loài tôm, hàng chục 0,75 loài nhuyễn thể, tập trung thành các bãi cá, bãi tôm, đặc biệt ở vùng biển phía Nam.	
	Ven các đảo còn có các rạn san hô cùng nhiều loài sinh vật 0,25 khác.	
	b Tài nguyên khoáng sản	1,5
	Đáng kể nhất là các bể dầu mỏ. Hai bể dầu lớn đang khai thác là Nam Côn Sơn và Cửu Long. Ngoài ra còn phát hiện nhiều mỏ khác.	0,5
	Các bãi cát ven biển có trữ lượng lớn ti-tan, là nguồn nguyên liệu quý cho công nghiệp.	0,5
	Ven biển có điều kiện phát triển nghề làm muối, đặc biệt là ven biển Nam Trung Bộ.	0,5
	c Du lịch biển và giao thông vận tải biển	1,5
	Bờ biển dài với nhiều bãi tắm từ bãi Trà Cổ (Quảng Ninh) đến Bãi Khem (Kiên Giang), nhiều thắng cảnh, di sản thiên nhiên thế giới	0,5
	Có các đảo ven bờ với các khu dự trữ sinh quyển thế giới , các vườn quốc gia như đảo Cát Bà, Cù lao Chàm, Côn Đảo, đảo Phú Quốc.	0,5
	Bờ biển khúc khuỷu, nhiều vũng vịnh nước sâu thuận lợi cho xây dựng cảng biển, đặc biệt là ven biển Nam Trung Bộ và vùng biển Đông Bắc.	0,5
HẾT		